SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ MINH ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:764 /TB-THPTVMĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức kiểm tra giữa học kì I năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BDDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 10211/SGDĐT-QLCL ngày 29/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 10293/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 592/KH-THPTVMĐ ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Trường THPT Võ Minh Đức về Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 735/KH-THPTVMĐ ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Trường THPT Võ Minh Đức về Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 758/KH-THPTVMĐ ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Trường THPT Võ Minh Đức về Tổ chức kiểm tra giữa học kì I năm học 2026-2027;

Trường THPT Võ Minh Đức tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra kiến thức của học sinh nửa đầu HKI theo chương trình GDPT 2018 đối với học sinh (HS) khối 10, 11, 12 từ đó đánh giá mặt bằng chung việc tiếp thu kiến thức của HS để điều chỉnh trong công tác dạy và học trong cuối HKI.

- Thực hiện đúng và đánh giá thực chất kết quả học tập của HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BDDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT;

- Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục, kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Qua kết quả kiểm tra, rút ra bài học kinh nghiệm cho việc quản lí, chỉ đạo công tác dạy học và công tác khảo thí của nhà trường trong năm học 2026 - 2027.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra: Tất cả học sinh khối 10, 11, 12.

2. Môn kiểm tra:

- Tổ chức kiểm tra tại lớp nhưng cùng một thời gian/môn/khối: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Anh, Văn, Sử, Địa, Tin học, Giáo dục Kinh tế và pháp luật (KT&PL), Công nghệ công nghiệp (CNCN).

- Tổ chức riêng: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

3. Hình thức và thời lượng:

3.1. Môn Ngữ văn

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: Khối 10, 11, 12: 90 phút.

- Cấu trúc:

+ Khối 12: Gồm 2 phần:

Phần I: Đọc (5,0 điểm) Văn bản nghị luận.

Phần II: Viết (5,0 điểm): Viết bài văn Nghị luận văn học.

+ Khối 10, 11: Gồm 2 phần:

Phần I: Đọc (5,0 điểm) Văn bản nghị luận

Phần II: Viết (5,0 điểm) Viết bài văn Nghị luận văn học.

3.2. Môn Tiếng anh

- Thời gian: Khối 10, 11, 12: 45 phút.

- Kĩ năng:

Kỹ năng	**Khối 10, 11**	**Khối 12**
Từ vựng	8 câu/ 2 điểm	9 câu/ 2.25 điểm
Ngữ pháp	6 câu/1.5 điểm	6 câu/ 1.5 điểm
Sắp xếp câu	3 câu/ 0.75 điểm	5 câu/ 1.25 điểm
Đọc	11 câu/2.75 điểm	20 câu/5.0 điểm
Viết	6 câu/ 3 điểm	0

3.3. Các môn: Toán, Lí, Hóa, Sinh, Tin, Sử, Địa, KT&PL, CNCN:

*** Đối với Lớp 12: Trắc nghiệm**

STT	**Môn**	**Phần I** (câu trắc nghiệm khách quan)	**Phần II** (câu hỏi đúng/ sai)	**Phần III** (câu trả lời ngắn/ thực hành)	**Thời gian kiểm tra**
1	Toán	12 câu/3.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	6 câu/3.0 điểm	90 phút
2	Vật lí	18 câu/4.5 điểm	4 câu/4.0 điểm	3 câu/1.5 điểm	45 phút
3	Hóa học	18 câu/4.5 điểm	4 câu/4.0 điểm	6 câu/1.5 điểm	45 phút
4	Sinh học	18 câu/4.5 điểm	4 câu/4.0 điểm	6 câu/1.5 điểm	45 phút
5	Lịch sử	24 câu/6.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	0	45 phút

STT	Môn	Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	Phần II (câu hỏi đúng/ sai)	Phần III (câu trả lời ngắn/ thực hành)	Thời gian kiểm tra
6	Địa lí	16 câu/4.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	2 câu/1.0 điểm và 2 câu/3.0 điểm (Tự luận)	45 phút
7	KT&PL	24 câu/6.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	0	45 phút
8	Tin học	24 câu/6.0 điểm	6 câu/4.0 điểm	0	45 phút

*** Đối với Lớp 10, 11: Trắc nghiệm và tự luận**

STT	Môn	Phần I (câu trắc nghiệm khách quan)	Phần II (câu hỏi đúng/ sai)	Phần III (câu trả lời ngắn)	Phần IV (Tự luận)	Thời gian kiểm tra
1	Toán	12 câu/3.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	4 câu/2.0 điểm	3 câu/3.0 điểm	90 phút
2	Vật lí	12 câu/3.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	4 câu/2.0 điểm	2 câu/3.0 điểm	45 phút
3	Hóa học	12 câu/3.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	4 câu/2.0 điểm	2 câu/3.0 điểm	45 phút
4	Sinh học	12 câu/3.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	4 câu/2.0 điểm	2 câu/3.0 điểm	45 phút
5	Lịch sử	12 câu/3.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	2 câu/3.0 điểm		45 phút
6	Địa lí	16 câu/4.0 điểm	2 câu/2.0 điểm	2 câu/1.0 điểm	2 câu/3.0 điểm	45 phút
7	KT&PL	12 câu/3.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	2 câu/3.0 điểm		45 phút
8	Tin học	20 câu/5.0 điểm	3 câu/3.0 điểm	2 câu/2.0 điểm		45 phút
9	CNCN	12 câu/3.0 điểm	4 câu/4.0 điểm	2 câu/3.0 điểm		45 phút

3.4. Các môn học và các hoạt động giáo dục (Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương): GVBM tổ chức kiểm tra từ ngày 26/10/2026 đến ngày 31/10/2026 bằng các hình thức phù hợp và lấy điểm kiểm tra giữa HKI của môn học đó theo quy định.

*** Đối với học sinh diện khuyết tật:**

- Đối với những môn học mà học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì tham gia thi đề chung như học sinh bình thường.

- Những môn học mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông thì được đánh giá kết quả học tập theo Kế hoạch giáo dục cá nhân thông qua đề kiểm tra do giáo viên bộ môn ra đề giảm nhẹ theo năng lực học sinh và thực hiện kiểm tra tại lớp và nộp đề về nhà trường lưu trữ theo quy định.

4. Lịch kiểm tra: Từ **02/11/2026** đến **07/11/2026**

4.1. Khối 10

Ngày tháng	Buổi	Thứ	Tiết	Môn	Thời gian
02/11/2026	Sáng	Hai	1 và 2	Ngữ văn	90 phút
05/11/2026	Chiều	Năm	1	Tiếng Anh	45 phút
			2	Vật lí	45 phút
			3	Địa lí	45 phút
06/11/2026	Chiều	Sáu	1	Lịch sử	45 phút
			2	Tin học Công nghệ	45 phút
			3	Hóa học	45 phút
07/11/2026	Sáng	Bảy	1 và 2	Toán	90 phút
			3	Sinh học	45 phút
			4	GD KTPL	45 phút

4.2. Khối 11

Ngày tháng	Buổi	Thứ	Tiết	Môn	Thời gian
02/11/2026	Sáng	Hai	1 và 2	Ngữ văn	90 phút
05/11/2026	Chiều	Năm	1	Tiếng Anh	45 phút
			2	Vật lí	45 phút
			3	Công nghệ	45 phút
06/11/2026	Chiều	Sáu	1	Lịch sử	45 phút
			2	Tin học GD KTPL	45 phút
			3	Hóa học	45 phút
07/11/2026	Sáng	Bảy	1 và 2	Toán	90 phút
			3	Sinh học Địa lí	45 phút

4.3. Khối 12

Ngày tháng	Buổi	Thứ	Tiết	Môn	Thời gian
02/11/2026	Sáng	Hai	1 và 2	Ngữ văn	90 phút
	Chiều		1	Vật lí	45 phút
03/11/2026	Chiều	Ba	1	Tin học Công nghệ	45 phút
04/11/2026	Chiều	Tư	1	Địa lí	45 phút
05/11/2026	Chiều	Năm	1	GD KTPL	45 phút
06/11/2026	Chiều	Sáu	1	Hóa học	45 phút
			2	Sinh học	45 phút
07/11/2026	Sáng	Bảy	1 và 2	Toán	90 phút
			3	Tiếng Anh	45 phút
			4	Lịch sử	45 phút

**** Lưu ý:***

- HS có mặt tại phòng kiểm tra lúc 06 giờ 50 tiết 1 buổi sáng và 13 giờ 20 tiết 1 buổi chiều.

- Giáo viên được phân công coi kiểm tra có mặt tại phòng Giáo vụ lúc 06 giờ 50 tiết 1 buổi sáng và 13 giờ 20 tiết 1 buổi chiều.

- Đối với lớp 12, các tiết chính khóa, ôn tập buổi chiều thứ 2, 3, 4, 5, 6 sẽ được đẩy lùi xuống các tiết sau trong cùng buổi, ưu tiên các tiết đầu cho kiểm tra chung.

5. Phòng kiểm tra: Học sinh kiểm tra tại lớp.

6. Các môn còn lại và các hoạt động giáo dục (không thực hiện kiểm tra chung): GVBM tự ra đề và kiểm tra tại lớp từ ngày 26/10/2026 đến ngày 31/10/2026, nhập điểm theo hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

Trên đây là thông báo về việc kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2026-2027 của trường THPT Võ Minh Đức, đề nghị CBGVNV, học sinh và các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- CBGVNV;
- Học sinh toàn trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, Tg.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÕ MINH ĐỨC

Phạm Văn Tùng